

Bản tin tuần

Tuần từ 16 đến 20 tháng 08 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 9
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 10
Lịch sự kiện	Trang 12

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Tạo đáy ngắn hạn??

GD Phân tích

Phạm Thái Bình

CV Phân tích

Lê Thanh Tùng



Phiên giao dịch cuối tuần đã gây bất ngờ lớn khi kết thúc đợt 3 chỉ số VN-Index tăng 2,61 điểm so với phiên trước, việc chỉ số đóng cửa tại 454,84 điểm đã đồng thời tăng 2,11 điểm so với tuần trước. Khối lượng giao dịch trong tuần đã không duy trì được sự sôi động như tuần trước khi chỉ dừng lại tại mức 182 triệu đơn vị.

Trong tuần qua, thông tin về Thông tư 13 của NHNN vẫn được đề cập như rào cản đối với thị trường. Được coi là một thay đổi quan trọng nhằm tăng cường sự an toàn trong hệ thống ngân hàng, thông tư 13 có một số thay đổi quan trọng. Tuy không gây quá nhiều khó khăn cho các NH lớn, nhưng thông tư 13 được xem là gây ra khó khăn cho ngân hàng nhỏ nhiều hơn. Tổng thể cả hệ thống ngân hàng, thì thông tư 13 sẽ vẫn gây ra nhưng khó khăn cho chung hệ thống ngân hàng. Đã sắp đến ngày có hiệu lực của thông tư là 1/10/2010. Do vậy thị trường tiền tệ sẽ phải có những xáo trộn nhất định, và được coi là ảnh hưởng tiêu cực đến TTCK.

Trong tuần, NHNN cũng bất ngờ điều chỉnh tỷ giá tăng 2,1%. Đối với nền kinh tế, biện pháp này có một số tác động như sau: (i) khiến giá hàng hóa nhập khẩu tăng và lạm phát gia tăng, mặc dù lạm phát khá ổn vài tháng qua nhưng lạm phát theo chu kỳ thường gia tăng vào cuối năm. (ii) giúp ổn định phần nào thâm hụt thương mại. Nhìn chung, việc điều chỉnh tỷ giá này vẫn nằm trong series các điều chỉnh tỷ giá quen thuộc của NHNN gần đây và không có tác động đáng kể đến kinh tế vĩ mô và do vậy, cũng không có tác động đến TTCK.

Khối ngoại trong tuần tăng lượng mua ròng với 4,3 triệu đơn vị, tương ứng với 203,1 tỷ đồng giá trị. Trong đó, khá bất ngờ khi khối ngoại đã bán mạnh cổ phiếu STB với 1,1 triệu đơn vị bán ròng bên cạnh đó, hai mã PPC và VSH tiếp tục nằm trong danh sách những cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất với 259 nghìn đơn vị và 480 nghìn đơn vị. Các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất gồm DIG với 553 nghìn đơn vị, PVF với 488 nghìn đơn vị và SSI với 484 nghìn đơn vị.

Theo phân tích kỹ thuật, thị trường đang dao động tại vùng hỗ trợ quan trọng 440 điểm vốn được xem đây mục tiêu của sóng điều chỉnh A – B – C đồng thời là sóng II theo lý thuyết sóng Elliot. Trong ngắn hạn, phiên tăng điểm cuối tuần đang cho thấy thị trường đã và đang re-test đáy 440 điểm của VN-Index. Hiện tượng tăng mạnh cuối phiên giao dịch với chỉ 9

triệu đơn vị thể hiện lực bán ra của thị trường tại vùng giá thấp duy trì yếu. Tuy nhiên, phía mua vẫn rất thận trọng thể hiện qua khối lượng trong những phiên gần đây vẫn duy trì yếu. Sự bật lên của thị trường tại mốc 440 điểm không thật sự thuyết phục, nguyên nhân là do một số nhà đầu tư nước ngoài mua mạnh vào đầu phiên 3, nên cần phải chờ thêm tín hiệu confirm về lực cầu.

Hiện các chỉ báo kỹ thuật đang cho những tín hiệu khả quan về thị trường như hiện tượng phân kỳ giữa đồ thị giá và biến động của các chỉ báo MACD histogram, Momentum và MFI là những tín hiệu thể hiện sự hưng phấn của bên bán giảm sút và dòng tiền không còn rút mạnh khỏi thị trường. Biến động của chỉ báo ADX, +DI, -DI vẫn thể hiện một xu thế giảm mạnh trên thị trường nhưng tương quan cung cầu không còn quá thiên lệch về phía người bán. Chỉ báo RSI sau khi giảm xuống mức chuẩn 30% cũng đã hồi phục trong phiên giao dịch hôm nay gợi mở khả năng hồi phục, ít nhất là trong ngắn hạn, của VN-Index.

Như vậy, dường như thị trường có thể hình thành đáy ngắn hạn tại khu vực 440 điểm. Tuy nhiên, khó có thể cho rằng đây là đáy trung hạn. Market sentiment vẫn còn khá yếu ớt.

Kháng cự gần nhất của VN-Index là vùng giá 469 – 472 điểm và trong lần hồi phục gần nhất, chỉ số đã không đạt tới vùng kháng cự này trước lực cung khá mạnh tại vùng giá cao. Nếu vượt qua vùng kháng cự này, chỉ số sẽ tiến tới mức kháng cự mạnh tiếp theo tại 490 điểm và vùng 505 – 510 điểm.

Từ các phân tích trên có thể dự báo trong tuần giao dịch tiếp theo, khả năng VN-Index sẽ chưa thoát khỏi vùng 440 – 470 điểm. Tuy nhiên, nếu khối lượng khớp lệnh tiếp tục tăng cùng sự hồi phục của chỉ số, nhà đầu tư theo xu thế có thể mua vào. Các mã cổ phiếu Bluechips, đặc biệt những mã cổ phiếu thuộc ngành chứng khoán sẽ là những ưu tiên lựa chọn trong trường hợp hồi phục của thị trường. Trong trường hợp thị trường không thể tăng điểm với khối lượng khá thì thị trường sẽ giảm xuống dưới 440 điểm.

HNX:

Chạm đáy cũ



Biến động khá tương đồng với VN-Index, tuy vậy, HNX-Index đã không duy trì được mức tăng điểm phiên cuối tuần mà đóng cửa tại mốc 131,41 điểm, giảm 0,84 điểm so với phiên trước đó. So với tuần giao dịch trước, HNX-Index giảm 2,63% với khối lượng giao dịch giảm 20,1%.

Hiện tượng giảm cuối phiên của HNX-Index trong ngày giao dịch cuối tuần có nguyên nhân từ sự thận trọng của nhà đầu tư. Với đặc tính thị trường đầu cơ cao và cách tính giá tham chiếu tại giá bình quân, khi giá các cổ phiếu vượt quá giá bình quân trong phiên, áp lực bán trên HNX-Index gia tăng khá mạnh khiến chỉ số điều chỉnh giảm. Diễn biến đó cho thấy nhà đầu tư chưa thật sự tin tưởng vào khả năng hồi phục của thị trường, nhất là khi HNX-Index đã giảm mạnh trong phiên thứ 3 ngay sau khi tăng mạnh phiên thứ 2.

Hiện HNX-Index đang tiếp tục dao động tại vùng hỗ trợ 130 – 134 điểm. Hình nền trong phiên thể hiện khả năng hồi phục của chỉ số. Trong trường hợp chỉ số này thật sự hồi phục trong phiên giao dịch tiếp theo, các dấu hiệu phân kỳ sẽ xuất hiện và đây là tín hiệu cho thấy sự kết thúc của xu thế giảm. Tuy nhiên, nếu vùng hỗ trợ này không thể giữ đà giảm của chỉ số, khả năng HNX-Index sẽ sớm giảm về mức hỗ trợ mạnh hơn quanh 125 – 127 điểm và mức hỗ trợ tiếp theo tại 110 điểm.

Biến động trong phiên giao dịch cuối tuần đã thể hiện rõ rủi ro của việc đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên HNX trong khi xu thế tăng chưa thiết lập. Do đó, ngay trong trường hợp thị trường chuyển biến tốt với phiên tăng điểm và khối lượng hồi phục thì nhà đầu tư cũng cần thận trọng khi quyết định đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên HNX. Các cổ phiếu ưu tiên đầu tư trong trường hợp đó sẽ là các cổ phiếu có mức thanh khoản cao và yếu tố cơ bản ổn định.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Trong tuần qua, các cổ phiếu thuộc PVN có sự phân hóa khá mạnh trong biến động. Trong đó, phần lớn các cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng giá so với tuần trước đó, như PVF tăng 9,33%, DPM tăng 0,67%, PVD tăng 2,59%. Tuy vậy, mức tăng mạnh nhất tiếp tục thuộc về các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ như PGS tăng 17,27%, PXI tăng 11,06%. Các cổ phiếu giảm mạnh nhất gồm PXS giảm 5,00%, PGD giảm 4,72% và PXM giảm 4,55%. Tính bình quân trong tuần qua, các cổ phiếu thuộc PVN đã tăng bình quân 0.74%. Trong tuần qua, PVX tiếp tục là cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất với 21 triệu đơn vị được chuyển nhượng, sau đó là PVD với 3,2 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 34/2010:

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.9	1,906,510	↑ 0.67	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	24.0	1,492,900	→ 0.00	HNX
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	13.4	432,700	↓ -2.19	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	20.0	1,494,260	→ 0.00	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.3	477,900	↓ -4.72	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	48.2	1,059,500	↑ 17.27	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	21.5	419,600	↓ -2.71	HNX
PIV	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV	17.7	46,300	N/A	HNX
PSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí	13.7	692,200	↓ -2.14	HNX
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	49.0	1,691,500	↓ -2.00	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26.2	1,668,500	↓ -2.96	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43.5	3,209,400	↑ 2.59	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21.7	779,500	↑ 5.34	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	21.1	1,483,090	↑ 9.33	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	18.9	252,900	↑ 1.07	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	20.7	306,000	→ 0.00	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	20.5	2,407,700	↑ 3.02	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	16.7	483,700	↑ 3.09	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	27.2	597,400	↓ -2.16	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.8	2,530,670	↓ -0.78	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	22.7	21,991,400	↓ -2.58	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	24.1	1,989,200	↑ 11.06	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	14.7	255,830	↓ -4.55	HSX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	19.0	643,920	↓ -5.00	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	14.4	562,210	↓ -4.00	HSX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. TIN KINH TẾ

Tin thế giới

Niềm tin vào triển vọng kinh tế tiếp tục bị bào mòn sau khi hàng loạt nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật công bố các chỉ số kinh tế vĩ mô gây thất vọng. Thị trường chứng khoán thế giới kết thúc một tuần với mất mát trên hầu hết các chỉ số lớn. Chỉ số tổng hợp của sàn chứng khoán Shanghai tăng hơn 1,3% trong tuần nhờ dấu hiệu cho thấy chính phủ Trung Quốc đang giảm dần mức độ thắt chặt tiền tệ, đặc biệt sau khi nền kinh tế này tăng trưởng chậm lại đáng kể trong quý II. Vàng lên ngôi trong khi giá dầu tiếp tục sụt giảm.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	10.303,15	10.213,62	-0,87%
S&P 500	1.079,25	1.071,69	-0,70%
Nasdaq Comp.	2.173,48	2.179,76	+0,29%
FTSE 100	5.275,44	5.195,28	-1,52%
DAX	6.110,41	6.005,16	-1,72%
CAC 40	3.610,91	3.526,12	-2,35%
Nikkei 225	9.253,46	9.179,38	-0,80%
Hang Seng	21.071,57	20.981,82	-0,43%
Shanghai Comp.	2.606,70	2.642,31	+1,37%

* Giá trị đóng cửa
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - tình hình kinh tế tiếp tục đáng lo ngại

Không có nhiều thông tin tích cực được công bố trong tuần này đủ để làm an lòng giới đầu tư. Mặc dù báo cáo đầu tuần của FED cho thấy khu vực công nghiệp vẫn được mở rộng 1%, tuy nhiên những chỉ số kinh tế được công bố

sau đó lại cho thấy bức tranh không mấy lạc quan về kinh tế. Số người thất nghiệp tiếp tục gia tăng trong tuần này khiến hy vọng kinh tế hồi phục nhanh trở nên thiếu cơ sở.

Tuy nhiên theo một số báo cáo của FED và chuyên gia kinh tế độc lập, việc các ngân hàng tại Mỹ đã sẵn sàng cho vay trở lại là một tín hiệu tốt đối với nền kinh tế. Một khi tín dụng cho doanh nghiệp và tín dụng tiêu dùng được đẩy mạnh, kinh tế sẽ có cơ sở hồi phục vững vàng hơn.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Chỉ số Empire Manufacturing tăng lên mức 7,1 điểm, cao hơn tháng trước tuy nhiên thấp hơn so với dự báo vào khoảng 8 điểm.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 7 tăng 0,2% so với tháng 6; so với cùng kỳ năm 2009, PPI tăng 4,2% trong tháng 7, mức tăng tương đương với dự báo và cho thấy sự cải thiện đáng kể so với mức giảm 0,5% của tháng sáu. Thông tin này kết hợp với chỉ số CPI được công bố tuần trước trấn an những lo ngại kinh tế Mỹ đang lâm vào giảm phát, một “căn bệnh” nghiêm trọng mà kinh tế Nhật đang phải chống chọi.
- Chỉ số dự báo sớm (*Leading indicators*) cho thấy mức hồi phục nhẹ 0,1% (sau khi giảm 0,3% vào tháng trước). Kết quả này cũng phù hợp với dự báo của các nhà kinh tế.
- Khảo sát của Philadelphia Fed trong tháng 8 cho thấy sự sụt giảm nghiêm trọng của các điều kiện kinh doanh. Chỉ số này đạt -7,7 điểm trong tháng 8, một kết quả gây “sốc” so với kỳ vọng của thị trường. Đây là mức giảm khá mạnh sau so với mức 5,1 điểm đạt được trong tháng trước.
- Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tăng thêm 12 nghìn đơn, lên mức 500.000 trong tuần vừa rồi. Đây là kết quả không được mong đợi từ giới quan sát, những người kỳ vọng tín hiệu khả quan từ thị trường lao động trong tuần này.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Hai: Chỉ số hoạt động của FED Chicago (Chicago FED National Activity Index)
- Thứ Ba: Doanh số bán nhà qua sử dụng
- Thứ Tư: Báo cáo sớm về doanh số hàng lâu bền, doanh số bán nhà mới, dự trữ dầu
- Thứ Năm: Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp
- Thứ Sáu: GDP quý II (số liệu điều chỉnh lần 1), tâm lý tiêu dùng

Châu Âu – mối lo khủng hoảng nợ giảm xuống sau phiên phát hành trái phiếu của Ireland

Phiên phát hành trái phiếu thành công của Ireland và Tây Ban Nha ngày thứ 3 tuần này đã tạm trấn an nỗi lo gần đây về tình hình tài chính công tại các quốc gia sử dụng đồng EUR.

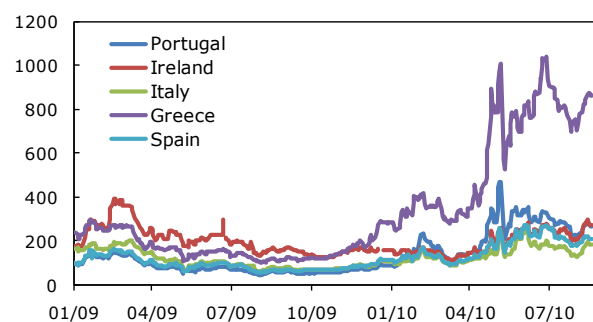
Lợi suất đầu thầu thành công trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Ireland phiên này thấp hơn mức 5,5% của phiên phát hành tháng 7 cho thấy giới đầu tư nhìn chung vẫn tin tưởng vào tình hình tài chính của Ireland.

Cùng ngày, Tây Ban Nha phát hành thành công 3 tỷ EUR trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 479 triệu EUR kỳ hạn 30 năm với số lượng tham gia đặt thầu khả quan.

Giá hợp đồng bảo hiểm tín dụng (CDS) của nhóm PIIGS (nhóm 5 quốc gia thuộc khối Eurozone đang gặp khó khăn lớn nhất về tài chính) giảm nhẹ sau phiên phát hành ngày thứ 3, sau khi tăng vọt do lo những ngại trước đó.

Tăng trưởng kinh tế quý II gây thất vọng, Nhật chuẩn bị gói kích thích kinh tế mới

5Y CDS of "PIIGS" Group



Source: Thomson Reuters

Thông tin công bố đầu tuần này tại Nhật gây thất vọng lớn với mức tăng trưởng GDP quý II thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. Nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới này chỉ mở rộng 0,1% so với cùng kỳ năm 2009, trong khi khảo sát trước đó cho thấy các nhà kinh tế dự báo mức tăng 0,6% trong quý II. Như vậy so với tốc độ tăng trưởng 1,2% đạt được trong quý I, Nhật đã nổi tiếp vào danh sách các nền kinh tế lớn chứng kiến đà hồi phục suy giảm.

Một điểm sáng trong trong số liệu công bố tuần này tại Nhật là giảm phát đã giảm bớt, chỉ số khử lạm phát trong quý II của Nhật giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước, quý I, chỉ số này giảm tới 2,8%. Giảm phát đang là căn bệnh trầm kham của kinh tế Nhật từ nhiều năm nay.

Trong tuần này, Chính phủ Nhật cho biết sẽ triển khai một gói kích thích mới nhằm hỗ trợ đà phục hồi đang có xu hướng chậm lại. Theo một chuyên gia ước tính, Chính phủ Nhật hiện có khoảng 1,7 nghìn tỷ JPY thặng dư ngân sách để thực hiện kế hoạch này. Chi tiết kế hoạch chưa được công bố.

Cũng trong tuần này, hãng tin Reuters dẫn lời một quan chức đầu tên cho biết BOJ cũng đang chuẩn bị một kế hoạch phối hợp với Chính phủ nhằm hỗ trợ kinh tế, qua đó sẽ tiếp tục “bơm” tiền giá rẻ vào nền kinh tế. Hiện chưa rõ ngân hàng này sẽ lựa chọn mở rộng chương trình bơm 20 nghìn tỷ JPY hiện nay, hay kéo dài chương trình cấp vốn kỳ hạn 3 tháng với lãi suất thấp cho hệ thống ngân hàng. Tuần tới BOJ sẽ có cuộc họp bất thường với Chính phủ Nhật, nhiều khả năng chủ đề này sẽ được đưa lên hàng đầu.

Đồng JPY Nhật tiếp tục ở mức cao trong tuần này, mặc dù xu hướng tăng đã giảm bớt sau khi Chính phủ Nhật và BOJ đánh tiếng về khả năng can thiệp để ổn định tỷ giá và hỗ trợ kinh tế. Đồng JPY lên giá mạnh đang ảnh hưởng không nhỏ tới khu vực xuất khẩu của Nhật, vốn đang là động lực chủ yếu của nền kinh tế.

Vàng lên ngôi, dầu thô về sát mức 75 USD/thùng

Vàng tiếp tục thể hiện lợi thế của mình là tài sản đầu tư an toàn trong bối cảnh kinh tế nhiều bấp bênh. Giá vàng trong tuần cũng được tiếp sức nhờ lực mua vào từ các quỹ, quỹ tín thác vàng lớn nhất thế giới SPDR Gold Trust thông báo đã mua tăng lượng vàng nắm giữ trong tuần này lên 1.295,516 tấn. Giá vàng đóng cửa phiên cuối tuần giảm nhẹ xuống dưới 1.229 USD/oz do đồng USD mạnh lên và áp lực chốt lời từ giới đầu cơ sau chuỗi phiên tăng liên tiếp trước đó. Phiên ngày thứ 5, có thời điểm vàng đã lên trên 1.237 USD/oz, mức cao nhất kể từ 1/7. Với tình hình kinh tế chưa mấy khả quan trước mắt, nhiều chuyên gia nhận định giá vàng có thể tiếp tục tăng.

Giá dầu trở lại vùng dao động 70-80 USD, dầu thô đánh mất 1,93 USD/thùng trong tuần này, tương đương 2,56%, so với đỉnh gần nhất đạt được ngày 4/8 (82,97 USD), giá dầu thô đã giảm hơn 10%. Thông tin kém khả quan từ kinh tế thế giới tiếp tục là lực cản cho giá dầu bứt phá khỏi ngưỡng 80 USD. Ngoài ra đồng USD hồi phục trở lại cũng là áp lực khiến giá dầu giảm trong những phiên cuối tuần. Đóng cửa phiên cuối tuần này, giá dầu giảm xuống dưới 74 USD.

Tin trong nước

NHNN tăng tỷ giá liên ngân hàng, giá vàng trong nước tăng vọt; Thủ tướng yêu cầu rà soát lại Thông tư 13; TP Hồ Chí Minh chứng kiến chỉ số giá tiêu dùng giảm tháng thứ 2 liên tiếp là những thông tin kinh tế chính được quan tâm trong tuần này.

Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tỷ giá liên ngân hàng. Ngày 17/8, NHNN quyết định tăng tỷ giá liên ngân hàng áp dụng từ ngày 18/8 từ mức 18.544 VND/USD lên 18.932 VND/USD (tăng gần 2,1%). Như vậy kể từ đầu năm nay, đây là lần thứ hai tỷ giá được điều chỉnh, tổng cộng qua hai lần điều chỉnh đã tăng hơn 5,5%. Như chúng tôi đã phân tích trong các bản tin ngày 16, 17, 18/8, việc đồng VND mất giá là một tất yếu do những yếu tố khách quan và chủ quan của nền kinh tế. Cán cân thương mại của Việt Nam thâm hụt 7,26 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2010, gần gấp đôi mức 3,65 tỷ USD cùng kỳ năm 2009, dự trữ ngoại hối hiện tại khá mỏng, mặc dù đã được bổ xung khoảng 1 tỷ USD đầu năm nay theo công bố của NHNN; ngoài ra đồng VND đang được định giá cao hơn giá trị thực của nó là một áp lực thường xuyên lên tỷ giá.

Bất cứ một chính sách vĩ mô nào đều có mặt tích cực và tiêu cực. Theo đánh giá của chúng tôi, việc nâng tỷ giá trong thời điểm này có tác động tích cực trong ngắn hạn, tuy nhiên sẽ để lại một số tiêu cực về dài hạn đối với nền kinh tế.

Tích cực

- Hỗ trợ xuất khẩu, giảm nhập khẩu. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ tỷ giá tăng do giá sẽ “rẻ tương đối” so với hàng hóa tại các nước bản địa nhờ đó tăng sức cạnh tranh. Nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt hàng tiêu dùng, xa xỉ phẩm, hàng hóa có thể sản xuất trong nước nói chung sẽ giảm do giá nhập khẩu sẽ tăng lên.
- Tác động ổn định thị trường ngoại hối, việc giảm khoảng cách giữa tỷ giá chính thức tại các NHTM và tỷ giá trên thị trường tự do sẽ tạo tâm lý tích cực trên thị trường, tiến tới cân bằng cung cầu và giảm thiệt hại cho NHTM.
- Giảm tác động tiêu cực tới lạm phát và cung cầu ngoại tệ về cuối năm. Việc nâng tỷ giá nói chung sẽ gây áp lực lên lạm phát, đặc biệt với một nước nhập siêu như Việt Nam, tuy nhiên tại thời điểm này, lạm phát đang có xu hướng ổn định, giá hàng hóa thế giới cũng ít biến động lớn do kinh tế toàn cầu hồi phục chậm. Do vậy đây là thời điểm thuận lợi để nâng tỷ giá, giảm áp lực lên lạm phát. Cuối năm cũng là thời điểm áp lực mua USD trong nước lớn do nhu cầu thanh toán và trả nợ, do vậy nâng tỷ giá vào thời điểm này sẽ dẫn bớt áp lực cung – cầu lên tỷ giá.

Tiêu cực

- Đối với kinh tế Việt Nam, tác động tích cực của việc nâng tỷ giá lên cán cân thương mại không lớn bởi chính cơ cấu sản xuất và xuất khẩu trong nước. Nhiều sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc lớn vào nhập khẩu nguyên, nhiên liệu đầu vào, cũng như máy móc, công nghệ của nước ngoài. Do đó tác động tích cực lên xuất khẩu (làm tăng lợi thế của hàng hóa xuất khẩu) giảm đi đáng kể do tác động tiêu cực từ nhập khẩu (làm tăng kim ngạch nhập khẩu, đặc biệt những mặt hàng thiết yếu).
- Tăng gánh nặng trả nợ vay bằng đồng USD của doanh nghiệp và chính phủ.
- Tác động lên cung tiền và lạm phát. Tuy trong thời điểm hiện tại, mỗi lo lạm phát đã dịu, thậm chí một số nơi như TP. HCM ngược lại đang lo vấn đề giảm phát, nhưng đây vẫn là một áp lực trong trung hạn tới kinh tế Việt Nam.
- Lòng tin vào đồng nội tệ mai một.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo NHNN rà soát lại Thông tư 13. Theo đó trên cơ sở những phản ánh của Hiệp hội Ngân hàng và nhiều chuyên gia trong thời gian gần đây về nội dung thông tư 13, NHNN rà soát và có báo cáo Chính phủ, đồng thời đề xuất phương pháp xử lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực (1/10/2010). Như chúng tôi đã phân tích, Thông tư 13 do NHNN đưa ra có mục tiêu nhằm nâng cao tỷ lệ an toàn đối với hệ thống ngân hàng, đồng thời giúp Việt Nam tiến gần hơn tới những chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên việc áp dụng ngay những nội dung của Thông tư này có thể gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động của hệ thống ngân hàng, đồng thời khiến chủ chương giám sát bằng lãi suất càng khó thực thi hiệu quả. Nếu lộ trình hoặc mức độ thực hiện Thông tư này được điều chỉnh thì sẽ là một tín tích cực đối với thị trường chứng khoán trong nước.

Nhập siêu tháng 7 thấp hơn dự báo. Số liệu chính thức của Tổng cục Hải quan cho thấy nhập siêu trong tháng 7 đạt khoảng 980 triệu USD, thấp hơn so với con số 1,15 tỷ USD ước tính trước đó của Tổng cục Thống kê. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu tháng 7 đã đạt gần 6,03 tỷ USD, giảm 4,6% so với tháng 6. Kim ngạch nhập khẩu đạt gần 7,01 tỷ USD trong tháng 7, giảm 0,7% so với tháng trước đó.

Tính chung 7 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu đã đạt 38,52 tỷ USD, tăng 18,3% so với cùng kỳ và bằng 63,1% kế hoạch cả năm; kim ngạch nhập khẩu đã đạt gần 45,78 tỷ USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ và bằng 61,9% kế hoạch cả năm. Nhập siêu đạt 7,26 tỷ USD, bằng 18,8% tổng kim ngạch xuất khẩu cùng thời kỳ. Đây cũng là tháng thứ 2 liên tiếp, chỉ tiêu này xuống dưới ngưỡng mục tiêu 20% mà Quốc hội đã thông qua.

Như vậy so với tháng 6, nhiều chỉ tiêu về xuất nhập khẩu đã xấu đi, tuy nhiên không quá xấu như dự báo trước đó đưa ra. Tuy nhiên cũng cần lưu ý mức sụt giảm ở cả chỉ tiêu xuất khẩu và nhập khẩu cho thấy biểu hiện chững lại của sản xuất trong nước, một tín hiệu không mấy tốt đẹp đối với nền kinh tế đang trong giai đoạn hồi phục. Việc điều chỉnh tăng tỷ giá vừa qua của NHNN sẽ tiếp tục tác động tới hoạt động xuất nhập khẩu những tháng cuối năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại TP. Hồ Chí Minh giảm tháng thứ 2 liên tiếp. Theo số liệu của Chi cục Thống kê TP. HCM, CPI tháng 8 tại trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước giảm 0,25% so với tháng 7. Đây là tháng thứ 2 liên tiếp chỉ số CPI tại đây có giá trị âm, và là mức sụt giảm tương đối mạnh trong giai đoạn gần đây. Đóng góp nhiều nhất vào mức giảm giá tiêu dùng là nhóm hàng ăn-dịch vụ ăn uống, bưu chính-viễn thông, và mặt hàng khác, trong đó nhóm bưu chính – viễn thông giảm hơn 4,7%. Tăng giá mạnh nhất là nhóm hàng thiết bị và đồ dùng gia đình, nhà ở-điện-nước-chất đốt, giao thông. Lưu ý là đợt tăng giá xăng (410VND) gần đây chưa phản ánh nhiều vào CPI tháng 8.

Như vậy từ lo ngại lạm phát cao, TP. HCM đang đứng trước nguy cơ giảm phát, được cho là nguy hiểm không kém giảm phát đối với nền kinh tế.

Ngoài nguyên nhân giá hàng hóa thế giới nhìn chung ít biến động trong thời gian gần đây do kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn dự báo, đây là lý do chính khiến giá trong nước khá ổn định, ngoài ra sức cầu trong nước cũng không có nhiều đột biến. Tín dụng những tháng đầu năm tăng trưởng chậm cho thấy doanh nghiệp đang thận trọng trong các quyết định kinh doanh do lãi suất còn cao trong khi triển vọng về nhu cầu trong nước cũng như xuất khẩu chưa mấy khả quan. Nếu tình trạng này kéo dài có thể đẩy kinh tế vào vòng xoáy giảm phát.

Tuần tới sẽ có công bố chính thức về chỉ số CPI cả nước, một số chuyên gia dự báo cho thấy CPI tháng 8 sẽ tăng thấp, khoảng 0,2%. Tuy nhiên những tháng cuối năm, lạm phát sẽ tăng nhẹ. Mục tiêu CPI trung bình cả năm quanh mức 8% có thể thực hiện được.

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

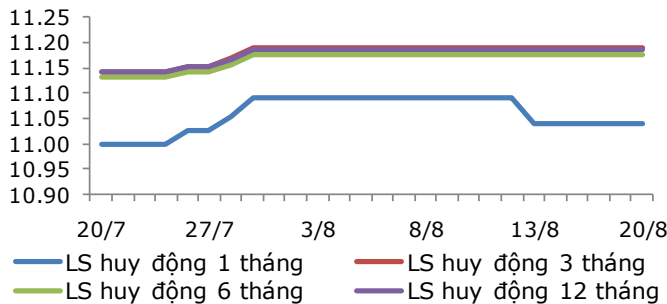
Lãi suất

Hầu hết các NHTM vẫn giữ nguyên mức lãi suất huy động được duy trì trong thời gian gần đây, hầu hết đều tiến sát mốc 11,2% theo thỏa thuận với Hiệp hội Ngân hàng. Cá biệt có một vài ngân hàng đã tăng lãi suất huy động qua nhiều hình thức như khuyến mại, tặng thưởng... việc này đã được NHNN chính thức nhắc nhở. Tuy nhiên động thái này cũng cho thấy một số ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ vẫn rất khó khăn trong huy động vốn từ khu vực dân cư và doanh nghiệp, do vậy đã phải tìm cách đẩy lãi suất huy động lên. Áp lực huy động vốn để bổ xung cho đạt chỉ tiêu mới về tỷ lệ vốn vay /vốn huy động là một áp lực không nhỏ đối với những ngân hàng đã đẩy mạnh cho vay, đặc biệt là cho vay bất động sản trong giai đoạn đầu năm.

Mặt bằng lãi suất cho vay của các NHTM vẫn chưa có chuyển biến. mức lãi suất trung và dài hạn vẫn ở mức khoảng 14%/năm. Kỳ vọng với việc Thủ tướng giao NHNN rà soát một số nội dung trong Thông tư 13 có thể gỡ rối một số khó khăn tại thời điểm hiện tại nếu một số điều khoản của thông tư này được sửa đổi hoặc dẫn lộ trình thực hiện.

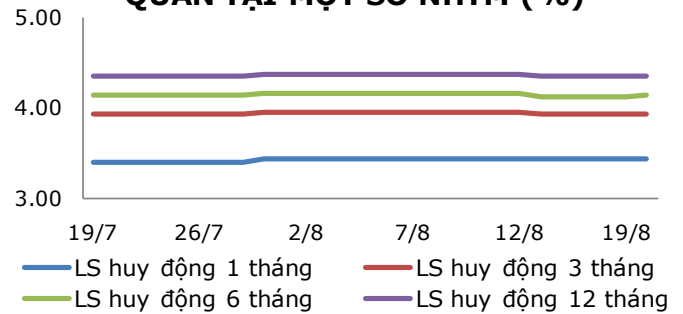
Lãi suất bình quân liên ngân hàng tuần này tiếp tục giảm nhẹ trên hầu hết các kỳ hạn.

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG BÌNH QUÂN VND TẠI MỘT SỐ NHTM (%)



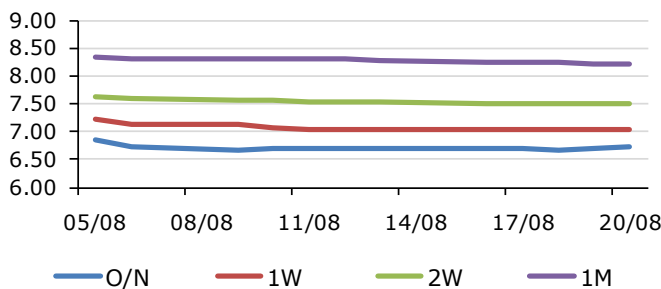
Nguồn: PSI tổng hợp

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN TẠI MỘT SỐ NHTM (%)



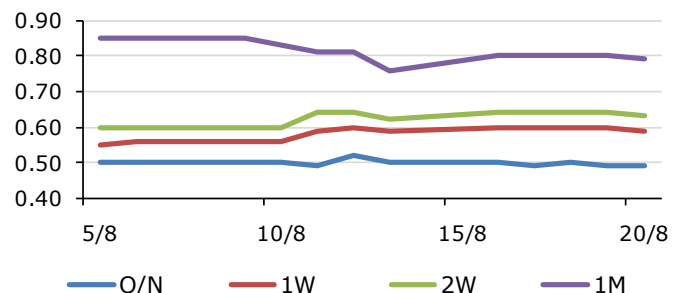
Nguồn: PSI tổng hợp

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG VND (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Thị trường ngoại hối

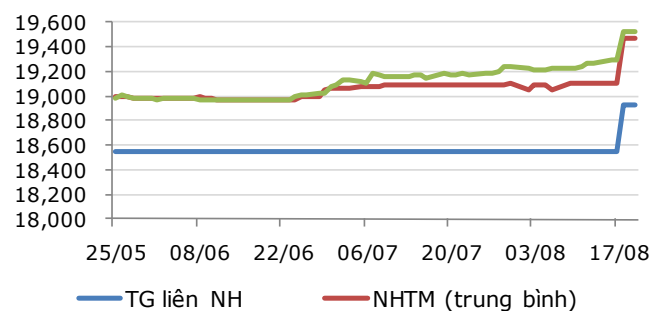
Sau quyết định tăng lãi suất cơ bản từ ngày 18/8, thị trường ngoại hối đã có những biến động mạnh. Tỷ giá niêm yết của hầu hết các NHTM cũng như tỷ giá trên thị trường tự do được điều chỉnh nhiều lần trong ngày. Tới cuối tuần này, một số NHTM đã niêm yết giá bán USD kịch trần 19.500 VND/USD, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank là 19.465/19.480 VND/USD (mua vào/bán ra). Trên thị trường tự do, tỷ giá cuối ngày 20/8 trung bình ở mức 19.550 VND/USD. Như vậy tỷ giá mới đã phản ánh đúng hơn quan hệ cung – cầu trên thị trường, mức chênh lệch tỷ giá niêm yết chính thức với tỷ giá trên thị trường tự do đã được thu hẹp đáng kể, từ mức trên 200 VND, giờ chỉ còn dưới 100 VND. Những tháng cuối năm, áp lực lên tỷ giá sẽ khá lớn, do vậy không loại trừ khả năng sẽ có những đợt căng thẳng tiếp theo trên thị trường ngoại hối.

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trái phiếu chính phủ tuần này nhìn chung tiếp tục giảm so với tuần trước, đặc biệt các kỳ hạn dài (5 - 15 năm) mới mức giảm từ 0,04 tới 0,05%, lợi suất trung bình kỳ hạn 1 năm giữ nguyên mức 9,37% của tuần trước.

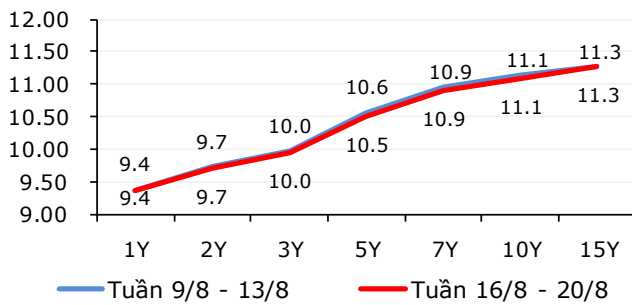
Khối lượng giao dịch trái phiếu trên HNX tuần này tăng 50% so với tuần trước, đạt 33 triệu đơn vị.

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ (VND/USD)



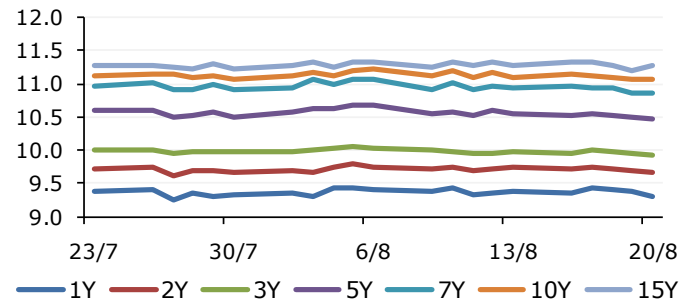
Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LỢI SUẤT TPCP BÌNH QUÂN THEO TUẦN (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LỢI SUẤT TPCP (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
16/08/2010	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10.95	10.40	10.40	4,000,000
	TPCP	TD1012037	17/05/2012	11.00	9.80	9.80	2,000,000
	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11.80	10.00	10.00	2,000,000
	TPCPBL	QHB1012004	15/03/2012	12.10	9.80	9.80	2,000,000
17/08/2010	TPCP	QH071208	24/01/2012	8.40	9.80	9.80	2,000,000
	TPCPBL	VDB110025	21/05/2015	11.40	11.40	10.35	1,600,000
	TPCPBL	QHB1013023	16/04/2013	11.90	10.35	10.35	4,000,000
	TPCPBL	QHB1012015	23/03/2012	12.10	8.20	8.20	1,000,000
18/08/2010	TPCP	QHB0813072	20/11/2013	11.00	17.47	17.47	400,000
	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11.80	9.75	9.75	2,000,000
19/08/2010	TPCP	QH061141	20/12/2011	8.50	9.80	9.80	1,600,000
	TPCP	TP4A3404	09/08/2019	9.00	11.00	11.00	800,000
	TPCP	CP4_1004	30/07/2019	9.00	11.00	11.00	2,000,000
	TPCP	CP4A3104	30/07/2019	9.00	11.00	11.00	2,000,000
	TPCPBL	VDB110025	21/05/2015	11,40	12,81	10,40	1,600,000
	TPCPBL	QHB1012015	23/03/2012	12.10	10.26	10.26	1,000,000
	TPCP	CPD0811041	09/09/2011	16.00	9.60	9.60	1,000,000
20/08/2010	TPCPBL	QHB1013023	16/04/2013	11,90	10,30	10,30	2,000,000
Tổng khối lượng							33,000,000

Nguồn: HNX

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	454.84 ↑	6.44	1.44%
KLGD (triệu ck)	180.62 ↓	-55.87	-23.63%
GTGD (tỷ đồng)	4,955.49 ↓	-1,569.33	-24.05%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
QCG	40,000	37,700	-5.75	194,586
HAG	76,000	73,500	-3.29	190,497
SSI	28,300	28,500	0.71	149,069
PVD	42,400	43,500	2.59	136,000
STB	15,600	15,900	1.92	125,092

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TRI	7,000	8,400	1,400	20.00
POM	31,600	37,000	5,400	17.09
DCC	20,700	23,900	3,200	15.46
SRC	30,000	34,000	4,000	13.33
DTA	22,800	25,700	2,900	12.72

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SBS	29,500	25,400	-4,100	-13.90
VES	26,300	22,800	-3,500	-13.31
DIG	48,000	43,000	-5,000	-10.42
HAI	30,000	27,200	-2,800	-9.33
VNH	15,000	13,600	-1,400	-9.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	34,833	VNM	27,265
FPT	29,838	SJS	20,690
DIG	25,772	STB	20,633
DPM	24,897	VIC	20,262
KDC	24,183	HAG	17,790

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	131.41 ↓	-0.62	-0.47%
KLGD (triệu ck)	143.17 ↓	-38.64	-21.25%
GTGD (tỷ đồng)	3,547.11 ↓	-970.53	-21.48%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	23,300	22,700	-2.58	512,664
KLS	15,100	14,600	-3.31	183,710
VCG	31,200	23,000	-26.28	165,447
SHN	32,600	30,700	-5.83	93,288
VND	24,900	24,300	-2.41	88,558

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VXB	21,000	24,800	3,800	18.10
PGS	41,100	48,200	7,100	17.27
DNC	16,300	19,000	2,700	16.56
SHC	9,800	11,300	1,500	15.31
AME	14,800	16,800	2,000	13.51

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HTP	18,000	12,200	-5,800	-32.22
VCG	31,200	23,000	-8,200	-26.28
SAF	38,400	31,000	-7,400	-19.27
HPC	13,900	11,300	-2,600	-18.71
HLY	38,900	32,000	-6,900	-17.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	4,296	PVS	5,408
GLT	2,855	AAA	2,061
VCG	2,697	VCG	1,136
PVS	2,134	DXP	888
NTP	1,174	BVS	626

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.61 ↑	0.50	1.04%
KLGD (triệu ck)	8.08 ↑	4.81	147.05%
GTGD (tỷ đồng)	95.76 ↑	44.35	86.27%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PSB	10,500	10,900	3.81	66,697
DBM	30,400	28,100	-7.57	4,198
UDJ	17,100	16,100	-5.85	3,823
API	15,500	14,700	-5.16	3,779
IMT	17,800	16,500	-7.30	1,520

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TTR	16,000	21,000	5,000	31.25
DPP	12,000	14,000	2,000	16.67
PFV	29,000	33,400	4,400	15.17
TTG	8,100	9,000	900	11.11
SSF	15,800	17,300	1,500	9.49

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
TCO	28,800	17,100	-11,700	-40.63
PTT	16,500	12,000	-4,500	-27.27
ACC	41,900	31,700	-10,200	-24.34
ICI	21,500	17,100	-4,400	-20.47
HPP	32,600	27,000	-5,600	-17.18

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

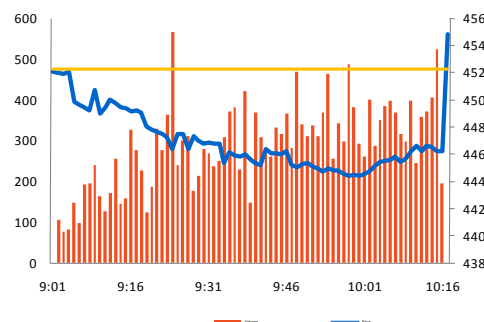
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
	0	PSB	10

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

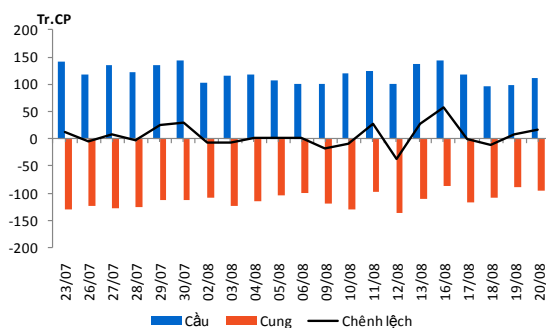
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	454.84 ↑	2.61	0.58%
KLGD (triệu ck)	34.21 ↑	2.66	8.42%
GTGD (tỷ đồng)	909.27 ↑	35.51	4.06%
Tổng cung (triệu ck)	54.49 ↑	2.32	4.44%
Tổng cầu (triệu ck)	64.67 ↑	7.77	13.66%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.51 ↑	1.72	96.11%
KL bán (triệu ck)	2.57 ↑	1.52	144.01%
Giá trị mua (tỷ đồng)	123.49 ↑	52.95	75.06%
Giá trị bán (tỷ đồng)	78.19 ↑	44.19	129.97%

VN-Index



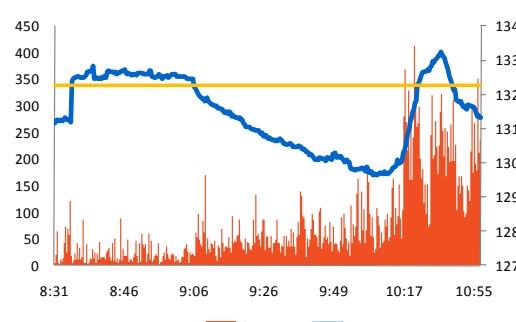
Diễn biến Cung – Cầu



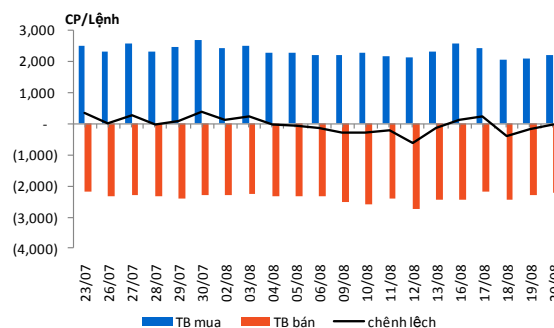
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	131.41 ↓	-0.84	-0.64%
KLGD (triệu ck)	27.96 ↑	2.71	10.72%
GTGD (tỷ đồng)	665.87 ↑	1.01	0.15%
Tổng cung (triệu ck)	40.53 ↑	3.35	9.01%
Tổng cầu (triệu ck)	46.42 ↑	5.34	13.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.25 ↑	0.09	54.80%
KL bán (triệu ck)	0.15 ↑	0.08	121.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.59 ↑	1.51	36.86%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.95 ↑	1.61	68.58%

HNX-Index



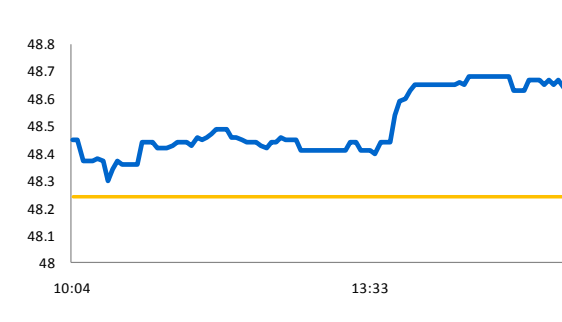
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



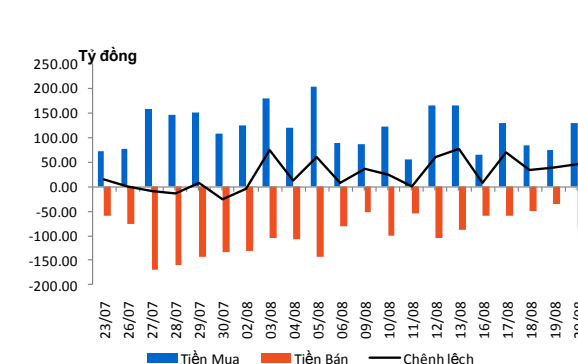
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.61 ↑	0.36	0.75%
KLGD (triệu ck)	0.44 ↑	0.18	67.82%
GTGD (tỷ đồng)	7.04 ↑	3.49	98.29%
Tổng cung (triệu ck)	1.04 ↑	0.24	30.24%
Tổng cầu (triệu ck)	0.90 ↑	0.29	46.53%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
QCG	38,700	37,700	-2.58	61,685
HAG	74,000	73,500	-0.68	57,898
STB	15,800	15,900	0.63	35,779
HTV	36,300	37,500	3.31	23,339
SSI	28,000	28,500	1.79	22,232

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DXG	34,000	35,700	1,700	5.00
TRI	8,000	8,400	400	5.00
PVF	20,100	21,100	1,000	4.98
AGD	28,500	29,900	1,400	4.91
PXI	23,000	24,100	1,100	4.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SBS	26,700	25,400	-1,300	-4.87
SFC	37,000	35,200	-1,800	-4.86
VTB	20,700	19,700	-1,000	-4.83
CCI	26,000	24,800	-1,200	-4.62
VES	23,900	22,800	-1,100	-4.60

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	11,971	HAG	15,807
DPM	10,154	SJS	13,357
PVD	9,022	STB	12,639
FPT	8,142	PVD	7,362
KDC	7,510	HSG	4,334

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,600	22,700	0.44	112,637
KLS	14,700	14,600	-0.68	34,589
VCG	23,400	23,000	-1.71	23,018
AAA	47,100	50,300	6.79	22,411
SHN	31,700	30,700	-3.15	21,425

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CPC	20,100	21,500	1,400	6.97
PJC	33,200	35,500	2,300	6.93
AAA	47,100	50,300	3,200	6.79
SJ1	24,100	25,700	1,600	6.64
SMT	12,100	12,900	800	6.61

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HLC	18,600	17,300	-1,300	-6.99
CTC	22,900	21,300	-1,600	-6.99
HTC	50,100	46,600	-3,500	-6.99
HHC	46,000	42,800	-3,200	-6.96
SQC	112,200	104,400	-7,800	-6.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	3,360	PVS	2,209
VGS	688	AAA	503
PGS	492	KLS	429
THB	180	DXP	275
TV4	125	HBD	149

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	31,200	28,100	-9.94	1,903
API	15,100	14,700	-2.65	1,008
TCO	19,000	17,100	-10.00	888
UDJ	16,400	16,100	-1.83	698
PSB	11,000	10,900	-0.91	401

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PMT	8,000	8,800	800	10.00
TTG	8,200	9,000	800	9.76
DGT	15,500	17,000	1,500	9.68
PFV	30,500	33,400	2,900	9.51
SSF	15,800	17,300	1,500	9.49

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TCO	19,000	17,100	-1,900	-10.00
DBM	31,200	28,100	-3,100	-9.94
HDM	10,100	9,100	-1,000	-9.90
GTH	13,400	12,100	-1,300	-9.70
LCC	9,400	8,600	-800	-8.51

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	554.72	11,610,000	17,000	9/15/2010	Từ 24/8/2010
Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	350	12,793,900	10,000	8/24/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	20/08/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	300	19/08/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/08/2010
CTCP Chứng khoán Chợ Lớn	HNX	90	11/08/2010
CTCP Trúc Thôn	HNX	55	29/07/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	HSX	827.22212	29/07/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Vận tải Ngoại thương	HNX	56	19/08/2010
CTCP Vinavico	HNX	80	19/08/2010
CTCP Sông Đà 27	HNX	15.72833	04/08/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	HNX	50	02/08/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	HNX	12	02/08/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư Xây dựng Hà Nội	HCI	UPCOM	43.60		17/09/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	WCS	HNX	25.00		17/09/2010
CTCP Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng	BXD	UPCOM	11.37		09/09/2010
CTCP Lương thực Đà Nẵng	DNP	UPCOM	50.00		06/09/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339